

Số: 308 /QĐ-UBND

Bình Phước, ngày 14 tháng 02 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của
Hội đồng phối hợp liên ngành về trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Trợ giúp pháp lý ngày 29/6/2006;

Căn cứ Nghị định số 07/2007/NĐ-CP ngày 12/01/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý và Nghị định số 14/2013/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 07/2007/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 11/2013/TTLT-BTP-BCA-BQP- BTC-VKSND TC-TANDTC ngày 04/7/2013 của Bộ Tư pháp, Bộ Công-an, Bộ Tài chính, Bộ Quốc Phòng, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Công văn số 32/STP-TGPL ngày 15/01/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

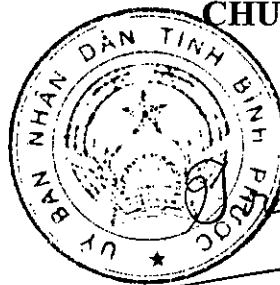
Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng phối hợp liên ngành về trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2858/QĐ-UBND ngày 24/12/2008 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng phối hợp liên ngành về trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng.

Điều 3. Các thành viên Hội đồng phối hợp liên ngành về trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng, thành viên Tổ thư ký giúp việc, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Hội đồng phối hợp liên ngành TW;
- TTTU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, PCT;
- Như Điều 2;
- LĐVP, Phòng NC-NgV;
- Lưu: VT, TP, H05 21/01.8x



CHỦ TỊCH *lct*

Nguyễn Văn Trâm

QUY CHẾ

Tổ chức và hoạt động của Hội đồng phối hợp liên ngành về trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng (Ban hành kèm theo Quyết định số 309/QĐ-UBND ngày 14/02/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng

Hội đồng phối hợp liên ngành về trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng (sau đây gọi tắt là Hội đồng) thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn như sau:

1. Tổ chức triển khai thực hiện Thông tư liên tịch số 11/2013/TTLT-BTP-BCA-BQP-BTC-VKSNDTC-TANDTC của Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Bộ Tài chính, Bộ Quốc phòng, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng (Thông tư liên tịch số 11).

2. Giúp lãnh đạo các ngành chỉ đạo, hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, phối hợp giải quyết những vấn đề vướng mắc về trợ giúp pháp lý phát sinh ở địa phương.

3. Định kỳ đánh giá về chất lượng tham gia tố tụng của trợ giúp viên pháp lý và luật sư là cộng tác viên.

4. Thống kê, báo cáo các vụ việc trợ giúp trong hoạt động tố tụng ở địa phương.

5. Định kỳ sơ kết, tổng kết và báo cáo lãnh đạo các ngành, Hội đồng phối hợp liên ngành Trung ương về kết quả hàng năm thực hiện Thông tư liên tịch số 11 trên địa bàn tỉnh.

6. Quyết định thành lập Tổ thư ký giúp việc cho Hội đồng.

7. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và của UBND tỉnh giao.

8. Trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao, Hội đồng được sử dụng con dấu của Sở Tư pháp.

9. Kinh phí hoạt động của Hội đồng được dự toán chung trong kinh phí hoạt động hàng năm của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh.

Điều 2. Nguyên tắc làm việc

Hội đồng làm việc theo nguyên tắc tập thể và quyết định theo đa số. Trường hợp có ý kiến khác nhau, khi biểu quyết tỷ lệ tán thành và không tán thành bằng nhau, thì quyết định theo bên có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng đã biểu quyết.

Chương II PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

Điều 3. Nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng

1. Lãnh đạo, điều hành hoạt động của Hội đồng; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Hội đồng;
2. Chủ trì các cuộc họp của Hội đồng;
3. Quyết định những vấn đề thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng;
4. Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, trước Hội đồng phối hợp liên ngành Trung ương và trước pháp luật về hoạt động của Hội đồng.

Điều 4. Nhiệm vụ của các thành viên

1. Thành viên là lãnh đạo Công an tỉnh

Chỉ đạo, giám sát và đôn đốc thường xuyên Cơ quan điều tra trực thuộc, Công an cấp huyện, Trại tạm giam, nhà tạm giữ, các điều tra viên thực hiện nhiệm vụ và các hoạt động phối hợp quy định tại Thông tư Liên tịch số 11, cụ thể như sau:

- a) Cấp, từ chối, thu hồi giấy chứng nhận tham gia tố tụng theo quy định.
- b) Niêm yết Bảng thông tin về trợ giúp pháp lý, đặt Hộp tin trợ giúp pháp lý; phát miễn phí tờ gấp pháp luật, mẫu đơn yêu cầu trợ giúp pháp lý và các tài liệu pháp luật có liên quan về trợ giúp pháp lý tại các địa điểm tiếp dân của cơ quan mình; niêm yết Tờ thông tin về trợ giúp pháp lý trong Buồng tạm giam, tạm giữ và nơi sinh hoạt chung của người bị tạm giam, tạm giữ. Tạo điều kiện thuận lợi cho người thực hiện trợ giúp pháp lý tiếp xúc với người bị tạm giữ, tạm giam theo quy định của pháp luật.
- c) Giải thích cho người bị tạm giữ, bị can, bị cáo và các đương sự biết về quyền và nghĩa vụ của họ theo pháp luật tố tụng; quyền được trợ giúp pháp lý và hướng dẫn họ tiếp cận các thông tin về trợ giúp pháp lý. Việc giải thích phải được ghi trong biên bản tố tụng để lưu tại hồ sơ vụ án.

d) Thông báo thời gian, địa điểm xét hỏi bị can, bị cáo hoặc người bị tạm giữ cho người thực hiện trợ giúp pháp lý là người bào chữa tham dự.

đ) Bảo đảm cho người thực hiện trợ giúp pháp lý khi tham gia tố tụng thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của người bào chữa, người bảo vệ quyền lợi của đương sự theo quy định của pháp luật về tố tụng và pháp luật về trợ giúp pháp lý; xác nhận về thời gian mà người thực hiện trợ giúp pháp lý làm việc, nghiên cứu hồ sơ tại cơ quan mình.

e) Trong quá trình tham gia tố tụng, nếu phát hiện người thực hiện trợ giúp pháp lý có hành vi vi phạm pháp luật thì cơ quan tiến hành tố tụng xử lý theo quy định của pháp luật và thông báo cho tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý để kịp thời xử lý theo thẩm quyền và thay thế người thực hiện trợ giúp pháp lý.

f) Giao các văn bản tố tụng cho người thực hiện trợ giúp pháp lý đã tham gia tố tụng trong vụ án đó (quyết định khởi tố vụ án; khởi tố bị can; quyết định áp dụng, thay đổi biện pháp ngăn chặn, quyết định thay đổi hoặc bổ sung quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can, quyết định gia hạn thời hạn điều tra vụ án, gia hạn thời hạn tạm giữ, tạm giam, kết luận điều tra...)

g) Yêu cầu Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước, Chi nhánh phối hợp thực hiện các hoạt động truyền thông và hướng dẫn về trợ giúp pháp lý.

i) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật về tố tụng và pháp luật trợ giúp pháp lý.

2. Thành viên là lãnh đạo Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh

Chỉ đạo, giám sát và đôn đốc thường xuyên các Phòng chuyên môn, Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện, Kiểm sát viên thực hiện các hoạt động phối hợp sau:

a) Cấp, từ chối, thu hồi giấy chứng nhận tham gia tố tụng theo quy định.

b) Niêm yết Bảng thông tin về trợ giúp pháp lý, đặt Hộp tin trợ giúp pháp lý; phát miễn phí tờ gấp pháp luật, mẫu đơn yêu cầu trợ giúp pháp lý và các tài liệu pháp luật có liên quan về trợ giúp pháp lý tại các địa điểm tiếp dân của cơ quan mình.

c) Giải thích cho người bị tạm giữ, bị can, bị cáo và các đương sự biết về quyền và nghĩa vụ của họ theo pháp luật tố tụng; quyền được trợ giúp pháp lý và hướng dẫn họ tiếp cận các thông tin về trợ giúp pháp lý. Việc giải thích phải được ghi trong biên bản tố tụng để lưu tại hồ sơ vụ án.

d) Yêu cầu Trung tâm, Chi nhánh phối hợp thực hiện các hoạt động truyền thông và hướng dẫn về trợ giúp pháp lý.

đ) Bảo đảm cho người thực hiện trợ giúp pháp lý khi tham gia tố tụng thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của họ theo quy định của pháp luật. Xác nhận về thời gian mà người thực hiện trợ giúp pháp lý làm việc, nghiên cứu hồ sơ tại cơ quan mình.

e) Trong quá trình tham gia tố tụng, nếu phát hiện người thực hiện trợ giúp pháp lý có hành vi vi phạm pháp luật thì xử lý theo quy định của pháp luật và thông báo cho tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý để kịp thời xử lý theo thẩm quyền và thay thế người thực hiện trợ giúp pháp lý.

f) Giao các văn bản tố tụng cho người thực hiện trợ giúp pháp lý đã tham gia tố tụng trong vụ án đó (cáo trạng, quyết định tạm đình chỉ hoặc đình chỉ vụ án...)

g) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật về tố tụng và pháp luật trợ giúp pháp lý.

3. Thành viên là lãnh đạo Tòa án nhân dân tỉnh

Chỉ đạo, giám sát và đôn đốc thường xuyên các Phòng chuyên môn, Tòa án nhân dân cấp huyện, Thẩm phán, thư ký thực hiện các hoạt động phối hợp sau:

a) Cấp, từ chối, thu hồi giấy chứng nhận tham gia tố tụng theo quy định.

b) Niêm yết Bảng thông tin về trợ giúp pháp lý, đặt Hộp tin trợ giúp pháp lý; phát miễn phí tờ gấp pháp luật, mẫu đơn yêu cầu trợ giúp pháp lý và các tài liệu pháp luật có liên quan về trợ giúp pháp lý tại các địa điểm tiếp dân của cơ quan mình.

c) Giải thích cho người bị tạm giữ, bị can, bị cáo và các đương sự biết về quyền và nghĩa vụ của họ theo pháp luật tố tụng; quyền được trợ giúp pháp lý và hướng dẫn họ tiếp cận các thông tin về trợ giúp pháp lý. Việc giải thích phải được ghi trong biên bản tố tụng để lưu tại hồ sơ vụ án, vụ việc.

d) Yêu cầu Trung tâm, Chi nhánh phối hợp thực hiện các hoạt động truyền thông và hướng dẫn về trợ giúp pháp lý.

đ) Bảo đảm cho người thực hiện trợ giúp pháp lý khi tham gia tố tụng thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của họ theo quy định của pháp luật. Xác nhận về thời gian mà người thực hiện trợ giúp pháp lý làm việc, nghiên cứu hồ sơ tại cơ quan mình.

e) Trong quá trình tham gia tố tụng, nếu phát hiện người thực hiện trợ giúp pháp lý có hành vi vi phạm pháp luật thì xử lý theo quy định của pháp luật và thông báo cho tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý để kịp thời xử lý theo thẩm quyền và thay thế người thực hiện trợ giúp pháp lý.

f) Giao các văn bản tố tụng cho người thực hiện trợ giúp pháp lý đã tham gia tố tụng trong vụ án, vụ việc đó (quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, quyết định giải quyết việc dân sự; quyết định áp dụng, thay đổi, hủy bỏ biện pháp khẩn cấp tạm thời; quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định tạm đình chỉ hoặc đình chỉ vụ án, bản sao bản án; thông báo về việc kháng nghị, quyết định kháng nghị, quyết định phúc thẩm của Tòa án...)

g) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật về tố tụng và pháp luật trợ giúp pháp lý.

4. Thành viên là lãnh đạo Sở Tài chính

Tham mưu UBND tỉnh phân bổ kinh phí để đảm bảo hoạt động trợ giúp pháp lý và hoạt động của Hội đồng theo quy định.

5. Thành viên là lãnh đạo Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

Triển khai các quy định về trợ giúp pháp lý đến cán bộ, chiến sĩ trong lực lượng vũ trang tỉnh; niêm yết tờ thông tin, bảng thông tin về trợ giúp pháp lý tại các cơ quan, Ban Chỉ huy Quân sự các huyện, thị xã và đơn vị.

Phối hợp với Sở Tư pháp, Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước thực hiện hoạt động truyền thông và hướng dẫn về trợ giúp pháp lý.

6. Thành viên là lãnh đạo Sở Tư pháp – Cơ quan thường trực Hội đồng

Chỉ đạo, theo dõi, kiểm tra và đôn đốc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước cung cấp dịch vụ pháp lý miễn phí cho người được trợ giúp pháp lý; phối hợp với cơ quan quan tiền hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện trợ giúp pháp lý theo quy định của pháp luật.

Chịu trách nhiệm về công tác tổng hợp báo cáo, thông kê các số liệu trong hoạt động phối hợp trợ giúp pháp lý của từng ngành.

Kiến nghị Hội đồng phối hợp liên ngành Trung ương và UBND tỉnh giải quyết những vấn đề phát sinh ở địa phương cần sửa đổi, bổ sung trong quá trình hoạt động theo ý kiến của các thành viên Hội đồng.

Chỉ đạo Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tham mưu lập dự toán kinh phí cho hoạt động phối hợp trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng gửi Sở tài chính tổng hợp theo quy định.

7. Thành viên là Giám đốc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước

Chịu trách nhiệm trực tiếp về hoạt động trợ giúp pháp lý tại địa phương. Chỉ đạo Trung tâm đẩy mạnh công tác truyền thông về trợ giúp pháp lý và thực hiện các công việc cụ thể được quy định tại Thông tư liên tịch 11.

Theo dõi, đôn đốc và kiểm tra thường xuyên hoạt động của Trợ giúp viên pháp lý, Luật sư là cộng tác viên được cử tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật trợ giúp pháp lý.

Có trách nhiệm tổng hợp báo cáo kết quả triển khai thực hiện các nhiệm vụ phối hợp thực hiện trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng của các ngành là thành viên Hội đồng; chuẩn bị nội dung, tài liệu cho kỳ họp của Hội đồng.

Điều 5. Các cơ quan Công an, Viện Kiểm sát nhân dân, Toà án nhân dân, Bộ chỉ huy Quân sự, Sở Tư pháp tỉnh có trách nhiệm khuyến khích, tạo điều kiện cho cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại cơ quan, tổ chức mình tham gia làm cộng tác viên trợ giúp pháp lý.

Chương III

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC, KHEN THƯỞNG VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Chế độ họp, chế độ báo cáo

1. Chế độ họp

Hội đồng họp định kỳ 02 lần/năm để kiểm tra, đánh giá và đề ra phương hướng công tác và chỉ đạo thực hiện. Ngoài ra, có thể họp đột xuất do Chủ tịch Hội đồng triệu tập hoặc theo đề nghị của các thành viên Hội đồng.

2. Chế độ báo cáo

Hàng năm, các thành viên Hội đồng có trách nhiệm tổng hợp báo cáo gửi cơ quan thường trực Hội đồng chậm nhất là ngày 25 tháng 10. Cơ quan thường trực Hội đồng có trách nhiệm tổng hợp báo cáo gửi Hội đồng phối hợp liên ngành Trung ương chậm nhất vào ngày 05 tháng 11. Thời điểm lấy số liệu báo cáo được tính từ ngày 01 tháng 10 năm trước đến ngày 30 tháng 9 năm sau.

Điều 7. Chế độ khen thưởng

Hàng năm, Hội đồng phối hợp liên ngành tổ chức họp đánh giá kết quả đạt được, rút kinh nghiệm và đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho năm tiếp theo, biểu dương, đề nghị khen thưởng những tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc tham mưu, tổ chức thực hiện công tác phối hợp về trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng tại địa phương.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

Sở Tư pháp - Cơ quan thường trực của Hội đồng có trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức, triển khai thực hiện nghiêm túc Quy chế này trên địa bàn tỉnh;

Các ngành thành viên của Hội đồng có trách nhiệm phối hợp với Sở Tư pháp, Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước thực hiện nghiêm túc Quy chế này và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các thành viên Hội đồng kịp thời báo cáo bằng văn bản về Sở Tư pháp để tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.



CHỦ TỊCH *lsh*

Nguyễn Văn Trầm